

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trục

2. Bà Bùi Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L – sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Trần Trung T – sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị L trình bày:

Bà và ông Trần Trung T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 22/02/2011. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập bà vô cớ. Bà đã cố gắng chịu đựng, nhiều lần bỏ qua nhưng ông T vẫn không sửa đổi. Bà đã từng nộp

đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ông T vào tháng 01/2020 nhưng ông T ăn năn hối lỗi nên bà đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, hiện nay ông T vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Trần Hoàng V, sinh ngày 12/9/2011 và Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22/8/2013. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu V, Đ và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về mức cấp dưỡng, tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi con là 1.500.000đ/tháng nhưng nay bà chỉ yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi con là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 09/11/2020, bị đơn là ông Trần Trung T trình bày:

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Ông T thừa nhận ông hay nhậu nhẹt, có lần nhậu say ông đã đánh đập bà L và UBND xã can thiệp giải quyết. Hiện nay, ông T xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà L có 02 con chung như bà L trình bày. Do không đồng ý ly hôn nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung. Tuy nhiên, nếu bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung thì ông đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Đỗ Thị L, giao 02 con chung Trần Hoàng V, sinh ngày 12/9/2011 và Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22/8/2013 cho bà Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con là 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Trần Trung T cư trú tại: Tổ A, thôn B, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện D, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Trần Trung T: Sau khi thụ lý vụ án, ông T đã có mặt tại Tòa án và cung cấp lời khai về nội dung vụ án. Tuy nhiên, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, ông T đều vắng mặt mặc dù đã Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua đại diện tổ dân phố và niêm yết tại địa chỉ nơi ông T sinh sống. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L và ông Trần Trung T kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2011 ngày 22/02/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà L cương quyết xin ly hôn ông T do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông T hay nhậu nhẹt, đánh đập bà vô cớ. Bà L đã từng nộp đơn xin ly hôn ông T tại Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh vào tháng 01/2021 nhưng sau đó rút đơn để hai bên hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy nhiên ông T không sửa đổi nên nay bà tiếp tục yêu cầu xin ly hôn ông T.

Theo Biên bản xác minh ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã P, huyện D thì Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ xã P cũng xác định giữa bà L và ông T nhiều lần xảy ra cãi vã dẫn tới xô xát, đánh đập nhau, sự việc được Công an xã P can thiệp giải quyết.

Tại buổi làm việc ở Tòa án, ông T thừa nhận bản thân ông hay nhậu nhẹt và có đánh đập bà L nhưng ông xác định vẫn còn tình cảm với bà L nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải và xét xử, mặc dù đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không có mặt theo giấy triệu tập, điều này chứng tỏ ông T bỏ mặc, không quan tâm, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, qua lời khai của các đương sự và kết quả xác minh của Tòa án, có căn cứ xác định trong quá trình chung sống, ông T đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ làm cho mâu thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là Trần Hoàng V, sinh ngày 12/9/2011 và Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22/8/2013. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng mỗi con là 1.000.000đ/tháng. Xét thấy, tại các bản tự khai ngày 06/11/2020, cháu V và cháu Đ đều có nguyện vọng được ở với mẹ; Tại biên bản ghi lời khai của đương

sự ngày 9/11/2020, ông T đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con 02 con chung là 2.000.000đ/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Trần Hoàng V và Trần Hoàng Đ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, mức cấp dưỡng mỗi con là 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí: Bà Đỗ Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Trần Trung T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, các Điều 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đỗ Thị L đối với ông Trần Trung T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L được ly hôn ông Trần Trung T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Hoàng V, sinh ngày 12/9/2011 và cháu Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22/8/2013 cho bà Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu V, Đ đủ 18 tuổi.

Buộc ông Trần Trung T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng mỗi người con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Trung T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

Sau khi ly hôn, ông T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà L nuôi con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết, bà L và ông T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001881 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Ông Trần Trung T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Thị L được quyền kháng cáo bảo án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Trung T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Phú, huyện Diên Khánh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Thị Mai